

<p>- GV tổ chức cho cả lớp chơi. <u>Phần chuẩn bị của GV.</u> 1/ Nam cho bạn chép bài trong giờ kiểm tra. 2/ Học cùng với bạn để giảng bài cho bạn. 3/ Góp tiền mua tặng bạn sách vở. 4/ Tham gia tích cực vào phong trào ủng hộ các bạn HS vùng lũ. 5/ Rửa bạn đi chơi. 6/ Nặng lời phê bình bạn trước lớp vì bạn luôn đi học muộn. 7/ Cho bạn mượn truyện đọc trong lớp. - GV nhận xét HS chơi, công bố đội thắng cuộc và trao phần thưởng cho các đội. ❖ <u>Hoạt động 2</u> Liên hệ thực tế <u>MT:</u> Sự cần thiết phải quan tâm, giúp đỡ bạn bè xung quanh. Quyền không bị phân biệt đối xử của trẻ em. - Yêu cầu: Một vài cá nhân HS lên kể trước lớp câu chuyện về quan tâm, giúp đỡ bạn bè mà mình đã chuẩn bị ở nhà. - Yêu cầu HS dưới lớp nghe và nhận xét về câu chuyện bạn đã kể. - Khen những HS đã biết quan tâm, giúp đỡ bạn. - Nhắc nhở những HS còn chưa biết quan tâm, giúp đỡ bạn. <u>Kết luận:</u> Cần phải quan tâm, giúp đỡ bạn đúng lúc, đúng chỗ. Có như thế mới mau giúp bạn tiến bộ hơn được. <u>4 Củng cố – Dẫn dò :</u> GDKNS: Cần cư xử tốt với bạn bè, không nên phân biệt đối xử với các bạn nghèo, gặp hoàn cảnh khó khăn... Đó cũng chính là thực hiện quyền không bị phân biệt đối xử của trẻ em. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: Quan tâm giúp đỡ bạn tiết 2</p>	<p>- Một vài cá nhân HS lên bảng kể lại câu chuyện được chứng kiến, sự tâm được hoặc là việc em đã làm. - HS dưới lớp chú ý nghe, nhận xét, bổ sung, tìm hiểu câu chuyện của các bạn. - Theo dõi và đưa ra nhận xét về từng câu chuyện được kể. - HS nghe, ghi nhớ.</p>
--	--

Ngày soạn: 17/10/2016

Ngày dạy : 15/11/2016

Thứ ba ngày 15 tháng 11 năm 2016

Tiết : 1

Phân môn: CHÍNH TẢ (nghe – viết)

Bài dạy: SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA.

I. MỤC TIÊU

- Nghe - viết chính xác bài CT, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi.
- Làm được BT2, BT(3) a/b ; hoặc BTCT phương ngữ do GV soạn.
- Ham thích viết chữ đẹp. Viết đúng nhanh, chính xác.

HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 2.

HS khá giỏi, yếu làm được các bài 2,3.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Bảng ghi các bài tập chính tả.
- HS: Vở, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ổn định lớp :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>Cây xoài của ông em.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi 2 HS lên bảng đọc cho HS viết các từ HS mắc lỗi, dễ lẫn, cần phân biệt của tiết chính tả trước. Yêu cầu cả lớp viết bảng con hoặc viết vào giấy nháp.- Nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>* <u>Giới thiệu bài:</u></p> <p>Tiết học hôm nay các em sẽ được nghe viết một đoạn trong bài : Sự tích cây vú sữa</p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Hướng dẫn viết chính tả.</p> <p>+MT : <i>Chép lại chính xác đoạn văn Sự tích cây vú sữa.</i></p> <p>+ <u>Cách tiến hành.</u></p> <p>a) Ghi nhớ nội dung đoạn viết.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc đoạn văn cần viết. <p>- Đoạn văn nói về cái gì?</p> <ul style="list-style-type: none">- Cây lạ được kể như thế nào? <p>b) Hướng dẫn nhận xét, trình bày.</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS tìm và đọc những câu văn có dấu phẩy trong bài.- Dấu phẩy viết ở đâu trong câu văn? <p>c) Hướng dẫn viết từ khó.</p> <p>Yêu cầu HS đọc các từ khó, dễ lẫn trong bài viết.</p> <p>+ Đọc các từ ngữ có âm cuối n, t, c có thanh hỏi, thanh ngã (MT, MN)</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS viết các từ vừa đọc. Theo dõi và chỉnh sửa lỗi cho HS. <p>d) Viết chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc thông thả, mỗi cụm từ đọc 3 lần cho HS viết. <p>e) Soát lỗi.</p>	<p>HS lên bảng đọc cho HS viết các từ HS mắc lỗi, dễ lẫn, cần phân biệt của tiết chính tả trước.</p> <p>- Hoạt động lớp, cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc lại. Cả lớp theo dõi.- Đoạn văn nói về cây lạ trong vườn.- Từ các cành lá, những đài hoa bé tí trở ra...- Thực hiện yêu cầu của GV. <p>- Dấu phẩy viết ở chỗ ngắt câu, ngắt ý.</p> <ul style="list-style-type: none">- Đọc các từ: trở ra, nở trắng, quả, sữa trắng.- 2 HS lên bảng viết, cả lớp viết bảng con. <p>- Nghe và viết chính tả.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc lại toàn bài chính tả, dừng lại phân tích cách viết các chữ khó và dễ lẫn cho HS soát lỗi. g) Chấm bài. <ul style="list-style-type: none"> - Thu và chấm một số bài. - Nhận xét <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn làm bài tập chính tả</p> <p>+MT : <i>Làm đúng các bài tập chính tả</i></p> <p>+ <u>Cách tiến hành.</u></p> <p>a) Cách tiến hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu. - Yêu cầu HS tự làm bài. - Chữa bài và rút ra qui tắc chính tả. <p>b) Lời giải.</p> <p>Bài 2: người cha, con nghé, suy nghĩ, ngon miệng.</p> <p>Bài 3: + con trai, cái chai, trồng cây, chông bát. + bãi cát, các con, lười nhác, nhút nhát.</p> <p>→ GV nhận xét chốt ý.</p> <p>4 <u>Củng cố – Dẫn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học <p>Dẫn dò HS ghi nhớ qui tắc chính tả với ng/ ngh các trường hợp chính tả cần phân biệt trong bài đã học. Chuẩn bị: Mẹ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Soát lỗi, chữa lại những lỗi sai bằng bút chì ra lề vở, ghi tổng số lỗi. - Hoạt động lớp. - HS đọc yêu cầu. - 1 HS làm bài trên bảng lớp. Cả lớp làm vào Vở bài tập. <p>HS ghi nhớ qui tắc chính tả với ng/ ngh các trường hợp chính tả cần phân biệt trong bài đã học.</p>
---	--

Tiết : 2

Môn: THỦ CÔNG

Bài : ÔN TẬP CHƯƠNG I. KỸ THUẬT GẤP HÌNH.

I. MỤC TIÊU :

- Củng cố được kiến thức, kỹ năng gấp hình đã học.
- Gấp được ít nhất một hình để làm đồ chơi.

HS trung bình, yếu Gấp được ít nhất một hình để làm đồ chơi.

HS khá giỏi, Gấp được ít nhất hai hình để làm đồ chơi. Hình gấp cân đối.

-HS yêu thích gấp hình.

II. CHUẨN BỊ :

-GV : Mẫu gấp hình từ bài 1 → 5.

-HS : Giấy màu, kéo, hồ.

III. NỘI DUNG KIỂM TRA:

1. Đề kiểm tra : Em hãy gấp 1 trong những hình đã học.

- Giúp HS nhớ lại các hình đã gấp.

- GV gọi HS nhắc lại tên các hình đã gấp : Hình tên lửa, máy bay phản lực.....thuyền phẳng đáy có mũi.

- HS nhận xét.

- GV nhận xét.

-Sau đó tổ chức cho HS làm bài kiểm tra.

2.Đánh giá :

* Hoàn thành :

-Chuẩn bị đủ vật liệu, thực hành.

-Gấp hình đúng qui trình.

-Hình gấp cân đối, nếp gấp thẳng, phẳng.

* Chưa hoàn thành :

-Gấp chưa đúng qui trình

-Nếp gấp chưa phẳng, hình gấp không đúng.

3.Củng cố – Dẫn dò

- Nhận xét bài làm của HS.

- Chuẩn bị : chương II

TIẾT : 3

Môn : TOÁN

Bài dạy : 13 TRỪ ĐI MỘT SỐ. 13-5

I. MỤC TIÊU:

-Biết cách thực hiện phép trừ dạng $13 - 5$, lập được bảng 13 trừ đi một số.

-Biết giải bài toán có một phép trừ dạng $13 - 5$

- Bài tập cần làm: Bài 1 (a), 2, 4.

HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 1 (a), 2,

HS khá giỏi, làm được các bài 1 (a), 2, 4.

II. CHUẨN BỊ

GV: Que tính. Bảng phụ

HS: Vở, bảng con, que tính.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Ổn định lớp : 2.Kiểm tra bài cũ: Tìm số bị trừ. Gọi 2 HS lên bảng thực hiện các yêu cầu sau:Bài 1 câu Nhận xét 3. <u>Bài mới</u> : ❖ <u>Hoạt động 1</u> : Phép trừ $13 - 5$ MT : <i>Biết cách thực hiện phép trừ $13 - 5$</i> + <u>Cách tiến hành</u> : <u>Bước 1</u> : Nêu vấn đề Đưa ra bài toán: Có 13 que tính(cầm que tính), bớt đi 5 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính? Yêu cầu HS nhắc lại bài. <u>Bước 2</u> : Tìm kết quả -Yêu cầu HS lấy 13 que tính và tìm cách bớt 5 que tính, sau đó yêu cầu trả lời xem còn	2 HS lên bảng thực hiện các yêu cầu sau:Bài 1 câu c và câu g a/ $x - 4 = 8$ $x = 8 + 4$ $x = 12$ b/ $x - 9 = 18$ $x = 18 + 9$ $x = 27$ - Hoạt động lớp - Nghe và phân tích đề. - Thao tác trên que tính. Trả lời: Còn 8 que tính.

lại bao nhiêu que tính.

-Yêu cầu HS nêu cách bớt của mình. Hướng dẫn lại cho HS cách bớt hợp lý nhất.

Bước 3: Đặt tính và thực hiện phép tính

Yêu cầu 1 HS lên bảng đặt tính sau đó nêu lại cách làm của mình.

Yêu cầu nhiều HS nhắc lại cách trừ

→ GV nhận xét chốt ý.

❖ Hoạt động 2: Bảng công thức 13 trừ đi một số

+MT : *Lập và thuộc lòng bảng công thức 13 trừ đi một số*

+ Cách tiến hành:

-Yêu cầu HS sử dụng que tính để tìm kết quả các phép trừ trong phần bài học và viết lên bảng các công thức 13 trừ đi một số như phần bài học

-Yêu cầu HS thông báo kết quả. Khi HS thông báo thì ghi lại lên bảng.

-Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh bảng các công thức sau đó xóa dần các phép tính cho HS học thuộc

❖ Hoạt động 3: Luyện tập – thực hành

+MT : *Áp dụng bảng trừ đã học để giải các bài toán có liên quan.*

+ Cách tiến hành:

Bài 1: Tính nhẩm.

-Yêu cầu HS tự nhẩm và ghi ngay kết quả các phép tính phần a vào vở bài tập.

-Yêu cầu HS nhận xét bài bạn sau đó đưa ra kết luận về kết quả nhẩm.

Bài 2: Đặt tính rồi tính.

-Yêu cầu HS nêu đề bài. Tự làm bài sau đó nêu lại cách thực hiện tính $13 - 9$; $13 - 4$.

Bài 3: (HS về nhà làm)

Bài 4: Giải toán.

-Yêu cầu HS đọc đề bài. Tự tóm tắt sau đó

- HS trả lời

- HS thực hiện

- Hoạt động cá nhân.

- Thao tác trên que tính, tìm kết quả và ghi kết quả tìm được vào bài học.

- Nói tiếp nhau

Mỗi HS chỉ nêu 1 phép tính.

- HS thuộc bảng công thức.

- Hoạt động cá nhân.

- HS làm bài 1: 3 HS lên bảng, mỗi HS làm 1 cột tính.

- Nhận xét bài bạn làm Đ/S. Tự kiểm tra bài mình.

- Làm bài và thông báo kết quả.

$$9 + 4 = 13 \quad 8 + 5 = 13 \quad 7 + 6 = 13$$

$$4 + 9 = 13 \quad 5 + 8 = 13 \quad 6 + 7 = 13$$

$$13 - 9 = 4 \quad 13 - 8 = 5 \quad 13 - 7 = 6$$

$$13 - 4 = 9 \quad 13 - 5 = 8 \quad 13 - 6 = 7$$

Bài 2:

- HS nêu yêu cầu đề toán.

- Làm bài và trả lời câu hỏi.

$$\begin{array}{r} 13 \\ - \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 13 \\ - \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 13 \\ - \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 13 \\ - \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 13 \\ - \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 13 \\ - \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 13 \\ - \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 13 \\ - \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 13 \\ - \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 13 \\ - \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 13 \\ - \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 13 \\ - \\ \hline \end{array}$$

Bài 3: (HS về nhà làm)

Bài 4:

- Bán đi nghĩa là bớt đi.

- Giải bài tập và trình bày lời giải.

<p>hỏi: bán đi nghĩa là thế nào? -Yêu cầu HS tự giải bài tập. Nhận xét, 4. <u>Củng cố – Dặn dò</u> -Yêu cầu HS học thuộc lòng bảng công thức 13 trừ đi một số. Ghi nhớ cách thực hiện phép trừ 13 trừ đi một số. → Nhận xét tiết học. Dặn dò HS về nhà học thuộc lòng bảng công thức trên. Chuẩn bị: 33 –5</p>	<p>Bài giải Số xe đạp cửa hàng còn lại là: $13 - 6 = 7$ (xe đạp) Đáp số : 7 xe đạp - HS lên bảng sửa bài - HS thi đua đọc - HS nhận xét.</p>
---	---

TIẾT : 4

Phân môn : KỂ CHUYỆN
 BÀI : SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA.

I. MỤC TIÊU

- Dựa vào gợi ý kể lại được từng đoạn của câu chuyện Sự tích cây vú sữa.
- Ham thích môn học. Kể lại cho người khác nghe.

*HS trung bình, yếu (Dựa vào gợi ý kể lại được từng đoạn của câu chuyện Sự tích cây vú sữa)
 HS khá giỏi kể lại được toàn bộ câu chuyện Sự tích cây vú sữa)*

KNS: -Xác định giá trị

- Thể hiện sự cảm thông (hiểu cảnh ngộ và tâm trạng của người khác.)
- Giáo dục học sinh phải biết hiếu thảo và nghe lời cha mẹ...

II. CHUẨN BỊ

- GV: Bảng ghi các gợi ý tóm tắt nội dung đoạn 2.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ôn định lớp :</p> <p>2.Kiểm tra bài cũ: Bà cháu. - Gọi 4 HS lên bảng yêu cầu kể nối tiếp câu chuyện Bà và cháu, sau đó cho biết nội dung, ý nghĩa của câu chuyện. - GV nhận xét.</p> <p>3. <u>Bài mới:</u> * <u>Giới thiệu bài:</u> Từ bài tập đọc đã học các em sẽ kể lại câu chuyện : Sự tích cây vú sữa ❖ <u>Hoạt động 1:</u> Hướng dẫn kể từng đoạn chuyện. +MT : <i>Dựa vào tranh minh hoạ kể lại được từng đoạn câu chuyện.</i> + <u>Cách tiến hành:</u> a) Kể lại đoạn 1 bằng lời của em. - Gọi 1 HS đọc yêu cầu. - Kể bằng lời của mình nghĩa là như thế</p>	<p>4 HS lên bảng yêu cầu kể nối tiếp câu chuyện Bà cháu,</p> <p>- Hoạt động lớp.</p> <p>- Đọc yêu cầu bài 1. - Nghĩa là không thể nguyên văn như SGK.</p>